

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt “Đề án tổng thể bảo vệ môi trường
lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, ý kiến của Ủy ban nhân dân 5 tỉnh trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy (Hà Tây, Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Hòa Bình) và ý kiến của các Bộ, ngành liên quan,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt “Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020” (sau đây gọi tắt là Đề án sông Nhuệ - sông Đáy) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Giải quyết vấn đề ô nhiễm và bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy là vấn đề lớn, liên vùng, liên ngành; là nhiệm vụ của cả 6 tỉnh, thành phố trên lưu vực, đòi hỏi có sự chỉ đạo chặt chẽ và hỗ trợ đầu tư của Chính phủ, các Bộ, ngành cũng như sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn lưu vực.

2. Bảo vệ môi trường sông Nhuệ - sông Đáy phải xuất phát từ quan điểm tổng thể, đồng bộ và thống nhất trên toàn lưu vực kết hợp chặt chẽ với việc bảo vệ trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước của dòng sông.

3. Lấy phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm và suy thoái môi trường là chính, kết hợp với việc từng bước xử lý, khắc phục có hiệu quả những điểm nóng về ô nhiễm môi trường trên lưu vực, thông qua nhiều hình thức và các giải pháp phù hợp, khả thi.

4. Ưu tiên thực hiện Đề án bảo vệ môi trường sông Nhuệ - sông Đáy trong sự lồng ghép, gắn kết chặt chẽ với các dự án, chương trình khác liên quan của các Bộ, ngành và từng địa phương trên lưu vực.

5. Huy động tối đa mọi nguồn lực của các địa phương trên lưu vực kết hợp với sự hỗ trợ thỏa đáng của Trung ương cho công tác bảo vệ môi trường lưu vực; đẩy mạnh xã hội hoá, vận động, thu hút các nguồn lực đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và tài trợ quốc tế cho mục đích bảo vệ môi trường lưu vực.

6. Các cơ sở sản xuất trên lưu vực xây dựng mới buộc phải áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường và ít gây ô nhiễm. Đối với chất thải của các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, khu chế xuất trên lưu vực phải được xử lý, bảo đảm tiêu chuẩn mới được xả, thải ra môi trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VÀ CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Định hướng chung đến năm 2020:

a) Hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm và suy thoái môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; từng bước xử lý ô nhiễm, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường và chất lượng nước các dòng sông, tạo hệ thống dòng chảy ổn định, bảo vệ các công trình thủy lợi an toàn, bền vững;

b) Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; thiết lập mô hình quản lý môi trường lưu vực phù hợp để khai thác, sử dụng bền vững, duy trì cân bằng nguồn nước, bảo vệ môi trường và cảnh quan sinh thái, phục vụ có hiệu quả nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên toàn lưu vực.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2010:

a) Xây dựng cơ chế, chính sách quản lý môi trường cần thiết, đồng bộ và phù hợp, tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi cho các hoạt động bảo vệ môi trường và khai thác bền vững tài nguyên nước trên lưu vực; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động bảo vệ môi trường lưu vực;

b) Xây dựng các quy hoạch môi trường, quản lý sử dụng tài nguyên nước và hệ thống thủy lợi, thống nhất kế hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

c) Ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như: đổ rác thải, phế liệu bừa bãi, lấn chiếm dòng sông nhằm ổn định dòng chảy phù hợp với quy luật tự nhiên và hệ thống công trình thủy lợi dọc hai bờ sông. Từng bước chỉnh trị, khơi thông dòng chảy các con sông, cứng hóa hợp lý hai bên bờ sông đối với một số đoạn sông thiết yếu;

d) Xây dựng và thực hiện phương án cân bằng nước, bổ cập nước từ sông Hồng qua cống Liên Mạc, tiết kiệm nước, bảo đảm đủ nhu cầu sử dụng nước cho lưu vực, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm, đặc biệt trong các tháng mùa khô. Nghiên cứu phương án sửa chữa và xây dựng mới các hồ chứa nước, hệ thống công trình thủy lợi nhằm mục đích điều tiết giảm lũ trong mùa mưa và tăng dự trữ nước cho mùa khô;

đ) Xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống quan trắc và cơ sở dữ liệu tài nguyên - môi trường nhằm chia sẻ thông tin kịp thời giữa các tỉnh, thành phố trên lưu vực;

e) Tiếp tục xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên lưu vực theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ. Tạo được bước chuyển biến tích cực ban đầu về chất lượng môi trường trên lưu vực, từng bước hạn chế và giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm nguồn nước sông Nhuệ - sông Đáy;

g) Bắt buộc 100% các cơ sở sản xuất mới đầu tư xây dựng phải có các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Khuyến khích các cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường;

h) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy phải xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Phần đầu 40% các khu đô thị, 70% các khu công nghiệp, khu chế xuất trên lưu vực có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; 50% các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động được cấp chứng chỉ ISO 14001. Thu gom 90% chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ; xử lý trên 60% chất thải nguy hại, 100% chất thải y tế; 95% dân số đô thị được sử dụng nước sạch và 85% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh;

i) Phần đầu có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị và công nghiệp tại các đô thị và xử lý được 40% lượng nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, đặc biệt là nước thải của thành phố Hà Nội;

k) Hạn chế việc sử dụng các hóa chất độc hại, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, thay thế bằng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp, an toàn để tránh các ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường đất, môi trường nước sông Nhuệ - sông Đáy và sức khỏe của nhân dân.

3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2011 - 2015:

a) Xử lý xong tất cả các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên lưu vực theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh;

b) Phòng, chống tình trạng suy thoái nguồn nước, thực hiện phương án khắc phục mức độ ô nhiễm tại một số khu vực, đoạn sông bị ô nhiễm nặng bằng các giải pháp khả thi và phù hợp với nguồn lực của sáu tỉnh, thành phố trên lưu vực, đặc biệt là các đoạn sông chảy qua khu vực đô thị;

c) Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng. Hoàn thành giai đoạn nghiên cứu tổng kết, đánh giá tài nguyên đa dạng sinh học, hoàn thiện quy hoạch hệ thống các khu bảo vệ đa dạng sinh học, tăng cường kinh phí để quản lý các vườn quốc gia, mở rộng các khu bảo tồn và phân cấp quản lý cho từng tỉnh, huyện vào năm 2015;

d) Ban hành các chính sách, các quy định về tiết kiệm và sử dụng hợp lý tài nguyên nước. Áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng hợp lý để tiết kiệm tài nguyên nước, cân đối sử dụng nước giữa thượng nguồn với trung và hạ nguồn;

đ) 60% các khu đô thị, 90% các khu công nghiệp, khu chế xuất trên lưu vực có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường;

e) Đẩy mạnh xã hội hoá toàn diện công tác bảo vệ môi trường trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy. Phần đầu tỷ trọng xã hội hoá đạt: 30% trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên lưu vực; 5% cung cấp nước sạch cho người dân đô thị; 10% xử lý nước thải sinh hoạt.

4. Mục tiêu đến giai đoạn 2016 - 2020:

a) Xử lý ô nhiễm, khôi phục lại hiện trạng môi trường thiên nhiên xanh, sạch, đẹp vốn có của dòng sông và lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; tăng cường đầu tư nâng cấp các công trình kết hợp với khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm nguồn nước và phát triển bền vững trên toàn lưu vực. Bảo đảm chất lượng nguồn nước mặt trên lưu vực đạt tiêu chuẩn Việt Nam tại cột A áp dụng với nước mặt có thể dùng làm nguồn cấp nước;

b) Bảo vệ nguồn tài nguyên nước, giữ cho dòng sông chính đủ nước và ổn định, bảo vệ tốt các hồ hiện có như Suối Hai, Đồng Mô, Ngải Sơn và xây dựng thêm các hồ chứa mới nhằm giữ nước, cắt lũ và cải thiện môi trường sinh thái cho lưu vực;

c) Hoàn thành cơ bản việc xây dựng hệ thống cấp nước, hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải riêng biệt; 80% các khu đô thị, 100% các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; 80% các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động được cấp chứng chỉ ISO 14001;

d) Thu gom 100% chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp và dịch vụ; xử lý 100% chất thải nguy hại, hình thành và phát triển ngành công nghiệp tái chế chất thải để tái sử dụng, phân đấu 30% chất thải thu gom được tái chế;

đ) 100% dân số đô thị và 95% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch;

e) Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên - môi trường của lưu vực, thống nhất việc quản lý hệ thống trạm quan trắc môi trường cấp ngành và cấp địa phương theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia, bảo đảm khả năng dự báo, phòng, chống thiên tai, ngập lụt và phân lũ có hiệu quả;

g) Nâng tỷ lệ đất có rừng che phủ, đặc biệt là các tỉnh đầu nguồn, xây dựng các vùng lâm - nông nghiệp kết hợp ở hai bờ sông phía thượng nguồn để có thể phát triển kinh tế cho dân cư đồng thời kết hợp trồng cây giữ nước, khôi phục cơ bản rừng đầu nguồn đã bị suy thoái.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Giảm thiểu và khống chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy:

a) Điều tra bổ sung, đánh giá đầy đủ hiện trạng và làm rõ các nguyên nhân, các nguồn thải chủ yếu gây ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường lưu vực từ hoạt động sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, nông nghiệp, y tế, kinh doanh, dịch vụ và đô thị hóa; đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe cộng đồng dân cư trên lưu vực; dự báo về mô hình bệnh tật, các chỉ tiêu về sức khỏe và giải pháp giám sát tình hình bệnh tật trên toàn lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

b) Tăng cường các biện pháp, tập trung giải quyết dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng còn lại trong Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ. Rà soát, điều tra bổ sung và áp dụng các biện pháp phòng ngừa, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh, trong đó tập trung ưu tiên xử lý các cơ sở xả nước thải ô nhiễm trực tiếp vào sông Nhuệ - sông Đáy;

c) Xây dựng kế hoạch xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại các làng nghề trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

d) Chủ động tăng cường kiểm soát nguồn thải của các nhà máy, xí nghiệp, làng nghề, cơ sở y tế, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn. Thực hiện các biện pháp cưỡng chế các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mà không có biện pháp xử lý, giảm thiểu.

2. Giữ gìn, bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy:

a) Xây dựng quy hoạch tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020 theo quan điểm hài hoà lợi ích chung của 6 tỉnh, thành phố trên lưu vực, bao gồm các nội dung chính sau: quy hoạch tổng thể hệ thống thủy lợi, cân bằng nước, các công trình khai thác nguồn nước mặt và nước ngầm; quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung cho các khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư tập trung; quy hoạch tổng thể hệ thống các bãi chôn lấp chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải y tế và chất thải rắn sinh hoạt;

b) Đầu tư cải tạo hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực nhằm duy trì ổn định trạng thái cân bằng nước, đặc biệt trong các tháng mùa khô;

c) Bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên trên lưu vực;

d) Đẩy mạnh trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, đặc biệt là các vùng rừng, núi có phát tích dòng nước kết hợp với các biện pháp giữ nước, cân bằng nguồn nước. Hướng dẫn nhân dân canh tác, sử dụng có hiệu quả đất rừng phía thượng nguồn, đặc biệt ưu tiên ở khu vực hai bờ sông.

3. Khắc phục, cải tạo những khu vực, đoạn sông bị ô nhiễm nặng:

a) Xây dựng các phương án xử lý, khắc phục ô nhiễm ở một số khu vực, đoạn sông bị ô nhiễm nặng, cải tạo và xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt riêng cho các đô thị và khu dân cư;

b) Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt đạt tiêu chuẩn môi trường tại khu vực đô thị;

c) Cải tạo các công trình thủy lợi, cống lấy nước, tiêu thoát nước, các trạm bơm tưới, tiêu. Tiến hành nạo vét những đoạn sông quan trọng, kè bờ những đoạn sông xung yếu, cần thiết, từng bước chỉnh trị dòng chảy, bảo đảm dòng chảy ổn định.

4. Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy:

a) Hoàn chỉnh việc xây dựng và vận hành có hiệu lực, hiệu quả hệ thống quản lý môi trường lưu vực;

b) Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn nhằm khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và bảo vệ có hiệu quả nguồn nước, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên trên lưu vực sông;

c) Phối hợp vận hành liên vùng, liên ngành hệ thống công trình thủy lợi với hệ thống các công trình khác; cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, phát triển thủy sản, bảo đảm phục vụ hài hòa các mục đích;

d) Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên - môi trường của 6 tỉnh, thành phố trên lưu vực, bao gồm cả việc đầu tư mạng lưới quan trắc môi trường và hình thành ngân hàng dữ liệu tài nguyên - môi trường của lưu vực;

e) Huy động tối đa các nguồn lực quốc tế về kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm và tài chính để bảo vệ tốt môi trường lưu vực.

5. Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tại một số khu vực đô thị và nông thôn trên lưu vực:

Xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tại một số khu vực đô thị và nông thôn trên lưu vực.

IV. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LƯU VỰC

1. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả 12 dự án ưu tiên bảo vệ môi trường có tính liên ngành, liên vùng cao trên lưu vực thuộc Đề án sông Nhuệ - sông Đáy cụ thể sau đây:

Nhóm 1: Giảm thiểu và khống chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy:

- Điều tra, kiểm kê các nguồn thải, hiện trạng môi trường và những tác động đến môi trường trên toàn lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

- Xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Lập quy hoạch quản lý sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Nhóm 2: Giữ gìn, bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy:

- Dự án đầu tư thực hiện một số phương án cải tạo, nạo vét, khai thông, bổ cập nước, cải thiện chất lượng nước trên hệ thống các sông, kênh, mương thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

- Dự án đầu tư thực hiện các phương án tái tạo môi trường tự nhiên, sinh thái trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

Nhóm 3: Khắc phục, cải tạo những khu vực, đoạn sông bị ô nhiễm nặng:

- Dự án đầu tư các công trình xử lý nước thải của các đô thị và khu công nghiệp tại các tỉnh, thành phố trên lưu vực sông theo quy hoạch được duyệt;

- Dự án đầu tư các công trình xử lý chất thải rắn tại các tỉnh, thành phố trên lưu vực theo quy hoạch được phê duyệt.

Nhóm 4: Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý bảo vệ môi trường trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy:

- Đề án thực hiện điều phối liên ngành, liên tỉnh trong việc vận hành khai thác hệ thống các công trình trên lưu vực nhằm giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm môi trường nước sông Nhuệ - sông Đáy;

- Dự án nâng cao năng lực quản lý môi trường, thanh tra, kiểm tra, giám sát và phát triển các hoạt động bảo vệ môi trường cho cộng đồng trên toàn lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên - môi trường, đầu tư nâng cao năng lực hệ thống quan trắc và phân tích môi trường trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

- Dự án đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu tài nguyên - môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

Nhóm 5: Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tại một số khu vực đô thị và nông thôn trên lưu vực: Dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch.

2. Tổng kinh phí để triển khai, thực hiện 12 dự án thành phần ưu tiên bảo vệ môi trường lưu vực trên đây thuộc Đề án sông Nhuệ - sông Đáy ước tính vào khoảng 3.335 tỷ đồng (Ba nghìn, ba trăm ba mươi lăm tỷ đồng), được huy động từ các nguồn: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, vốn đầu tư của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên lưu vực, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn cho vay tín dụng ưu đãi và sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

Kinh phí thực hiện cụ thể của từng dự án thành phần ưu tiên trên thuộc Đề án sông Nhuệ - sông Đáy sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng dân cư, các cấp chính quyền, đoàn thể, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ môi trường lưu vực.

2. Gắn kết chặt chẽ và lồng ghép các yêu cầu bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, cảnh quan thiên nhiên của lưu vực vào quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của sáu tỉnh, thành phố trên lưu vực.

3. Tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên toàn lưu vực:

a) Sớm thành lập và đưa vào hoạt động Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy với tiêu chí gọn, nhẹ, hiệu lực và hiệu quả để chỉ đạo, điều phối liên ngành, liên vùng nhằm thực hiện thống nhất các nội dung của Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của Nhà nước. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, cảnh quan và khai thác bền vững lưu vực;

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh, phát hiện kịp thời các cơ sở không thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, vi phạm các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên trên toàn lưu vực sông:

a) Bảo đảm đủ và hàng năm tăng dần mức vốn ngân sách nhà nước của địa phương và Trung ương chi cho sự nghiệp môi trường; xã hội hóa mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư, nhân rộng các mô hình tự quản, dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị và nông thôn để bảo vệ có hiệu quả môi trường lưu vực;

b) Ưu tiên dành nguồn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị, chất thải y tế, nước thải của các bệnh viện, trước mắt tập trung cho thành phố Hà Nội và các tỉnh: Hà Tây, Hà Nam;

c) Trong điều kiện chưa có đủ nguồn đầu tư cho xử lý trên diện rộng, phải khoanh vùng ô nhiễm để xử lý cục bộ, dứt điểm, không để nguồn thải phát tán ra diện rộng;

d) Xác định rõ trách nhiệm bảo vệ môi trường lưu vực là trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải gây ô nhiễm. Tất cả các doanh nghiệp hoạt động trên lưu vực phải tự bỏ vốn để xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái môi trường do quá trình sản xuất, kinh doanh và dịch vụ gây ra.

đ) Các dự án thành phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc “Đề án tổng thể bảo vệ môi trường sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020” được ưu tiên vay vốn ưu đãi và sử dụng vốn hỗ trợ hoặc tài trợ từ Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam.

5. Tăng cường nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước của lưu vực; khuyến khích việc đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ mới, các công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến và phù hợp vào các hoạt động bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế song phương và đa phương với các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, tổ chức, cá nhân nước ngoài khác để tranh thủ vốn, công nghệ, kinh nghiệm và thu hút đầu tư trong việc bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

VI. TÒ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy (bao gồm: Hà Nội, Hà Tây, Hòa Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình) chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức thực hiện Đề án này, định kỳ hàng năm tổng hợp và báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ;

- Trình Thủ tướng Chính phủ việc thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, bao gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực, đại diện lãnh đạo các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và đại diện các Bộ, ngành liên quan khác để điều phối liên ngành, liên vùng nhằm thực hiện thống nhất và có hiệu quả các nội dung của Đề án sông Nhuệ - sông Đáy;

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thống nhất với Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác hàng năm và 5 năm để thực hiện các nhiệm vụ, đề án và dự án thành phần ưu tiên của Đề án sông Nhuệ - sông Đáy bảo đảm đạt hiệu quả và đúng tiến độ;

c) Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước của mình xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án sông Nhuệ - sông Đáy và tham gia thực hiện Đề án này theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân 6 tỉnh, thành phố trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy (Hà Nội, Hà Tây, Hòa Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình) có trách nhiệm:

- Phối hợp liên vùng, liên ngành chặt chẽ để chỉ đạo thực hiện thống nhất và có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung của Đề án sông Nhuệ - sông Đáy;
- Chủ động phát huy nội lực, huy động ở mức cao nhất các nguồn lực của tỉnh, thành phố để phối hợp tham gia thực hiện Đề án sông Nhuệ - sông Đáy;
- Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và chính quyền các cấp trực thuộc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án sông Nhuệ - sông Đáy trên địa bàn tỉnh và liên tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hà Tây, Hòa Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).M 307

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải